

Bà Mẹ Tây

Nguyễn Cát Thịnh

Tác giả là một dược sĩ hồi hưu. Ông tốt nghiệp Đại Học Dược Khoa Sài Gòn 1968. Định cư tại Gia Nã Đại từ 9/1982, tốt nghiệp Đại Học Dược Khoa Toronto 1985. Năm 2011, ông góp bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên, một chuyện vui sống động trên một chuyến bay từ Hồng Kông về Bắc Mỹ. “Bà Mẹ Tây” hay “Thằng Tàu Con Của Mẹ” là bài viết thứ ba của ông.

* * *

- Gió đông gió tây, gió nào đã đưa cậu tới đây?– Chẳng có gió đông, chẳng có gió tây, chỉ có “gió chướng” thôi. Gió chướng đã mang tôi tới đây để gặp tên bạn “khỉ gió” thuở còn tám trường đấy!– Cậu lúc nào cũng ăn nói “khó tiêu”. Để có trên ba chục năm không gặp cậu. Thú thật đi, có phải cậu đến đây để thăm bà bé không? Tôi không mách bà xã cậu đâu. Đừng lo.
- Cậu đoán đúng mới có một nửa. Đúng, tôi vừa đi thăm viếng một người đàn bà.– Ai thế? Tôi có biết người đó không?
- Có thể cậu biết. Bà mẹ tôi ấy mà.
- Cậu không đùa đấy chứ. Mẹ cậu đã mất ở Việt Nam. Tôi cùng bạn bè đã gửi lời chia buồn từ ngày nào ngày nào rồi. Hay là mẹ của mẹ bầy trẻ? Nhưng mà bà xã của cậu mò côi mẹ mà!
- Không, bà mẹ nuôi, bà Steinberg mà tôi đã có lần nói với cậu khi mới tới thành phố này đó. Nhớ không? Đây là lần đầu tiên tôi đi tảo mộ. Tôi ở bên bà suốt buổi sáng nay rồi đi ăn trưa với lão luật sư già của bà.
- Nhớ, nhưng tôi chưa hề nghe nói cậu là con nuôi của bà triệu phú từ tâm này. Ờ, đừng thấy sang bắt quàng làm họ nhé. Khi cậu rời khỏi nơi đây thì bà cũng đã qua đời. Tôi nhớ rất rõ.
- Hồi đó tụi mình chưa an cư nên tụi ở gần mà như nghìn trùng xa cách, chả mấy khi được ngồi tâm sự như bây giờ nên cậu không biết. Chuyện dài lắm, tôi sẽ kể cho cậu nghe. Bây giờ tụi mình đi kiếm cái gì lót dạ đã.

Buổi tối hôm đó, đôi bạn tri kỷ đối ẩm, nói chuyện “cổ tích”.

*

Năm tôi đến đất nước này, chu kỳ suy thoái kinh tế bắt đầu. Việc làm hiếm hoi, nhưng chính phủ vẫn mở rộng vòng tay nhân ái tiếp nhận người tị nạn. Cậu có bà xã giỏi giang, đi làm nuôi chồng con. Cậu chỉ lo nội trợ, đưa đón con cái đi học, có thì giờ rộng rãi dùi mài kinh sử. Còn tôi, độc thân tại chỗ, vợ con còn kẹt lại Việt Nam, một cảnh hai quê. Vừa mong mau chóng ổn định cuộc sống vừa mong đủ điều kiện tài chánh bảo lãnh gia đình. Chưa bao giờ tôi nghĩ có ngày phải đi ăn mày chính phủ Gia Nã Đại. Mỗi tuần sắp hàng giữa tay nhận chi phiếu bầy chục đô la, rồi còn bị cô thư ký người Việt nói xỏ xiên, thúc giục tìm việc. Tôi đã cảm nhận tất cả ê chề nhục nhã của kiếp tha hương.

Rất may mắn, tôi đã gặp cậu và được cố vấn nên sau vài lần xin việc bị từ chối khéo, tôi điền đơn tại bệnh viện Montford theo đúng lời cậu chỉ dẫn. Lý lịch khai rất gọn, phần học vấn bỏ trống, không ghi tốt nghiệp đại học Việt Nam. Xin làm Pharmacy Attendant, công việc sai vặt trong khoa Dược. Bà trưởng phòng nhân viên bệnh viện đọc hồ sơ, ngược mắt nhìn tỏ vẻ thương hại rồi nói, được rồi, anh cứ về, khi nào có chỗ trống sẽ gọi phỏng vấn. Vừa định đứng dậy thì bà ra dấu cho tôi ngồi xuống, ngập ngừng...

– Tôi biết bên hospice, nhà an dưỡng của bệnh nhân cận tử, đang cần một orderly nam, tức y công đàn ông. Nếu anh không ngại tôi sẽ giới thiệu. Đang đối việc, tôi bằng lòng ngay, bất cứ việc gì.

Y tá trưởng của hospice vui mừng đón nhận tôi. Bà cho biết công việc không nặng nhọc nhưng đòi hỏi sự nhẫn nại hơn bình thường. Chỉ phục vụ một bệnh nhân đặc biệt và khó tính. Gia đình bệnh nhân này là ân nhân của bệnh viện, đã hiến tặng toàn bộ xây cất và các trang thiết bị cho hospice nên tên của người chồng quá cố, “J.D. Steinberg” được vinh danh trên bảng đồng. Bà thành thật cho biết đã có 2 nữ y công bị trả lại vì bệnh nhân không hài lòng và thêm một nữ nữa bỏ việc vì không chịu nổi áp lực. Tuy nhiên lương bổng rất hậu hĩnh. Bệnh nhân này sẵn sàng trả thêm tiền thưởng tương đương với tiền lương của bệnh viện. Bà muốn thay đổi, đề nghị tuyển nhân viên nam, hy vọng nam có sức chịu đựng tốt hơn nữ.

Bệnh nhân là bà Steinberg, khoảng gần bảy chục tuổi, bị ung thư buồng trứng, đã di căn, giai đoạn cuối. Đẹp lão, mập mạp, tướng mệnh phụ. Bà tiếp tôi lạnh lùng, sau khi cô chuyên viên trang điểm rút lui. Hỏi vài câu vắn tắt lấy lệ, rồi cho tôi kiếu.

Quả thật công việc rất nhàn hạ, nhưng không thơm tho. Bác sĩ, y tá thăm bệnh và cho thuốc men theo thời khoá biểu. Cô quản gia kiêm thư ký công ty của gia đình trình diện vào buổi trưa mỗi ngày, đem thức ăn khoai khoai của bà và quần áo mới. Tôi chỉ giúp bà làm vệ sinh tiêu tiểu buổi sáng, ngay trên giường và đổ phân vào cầu. Buổi chiều, sửa soạn bồn tắm, giúp bà làm vệ sinh thân thể và đẩy xe đưa bà đi dạo. Ngoài ra, chùi rửa phòng, thay bọc trải giường, mang quần áo chần mền qua phòng giặt ủi...v...v... Thỉnh thoảng ghé mắt xem bà có cần sai bảo gì không. Khẩn cấp thì phải chạy tìm y tá bác sĩ trực. Tôi được sắp xếp cho ở góc cuối phòng, ngăn bằng chiếc màn kéo, đủ kê chiếc giường đơn, ghế nằm và bàn viết. Một ngày chỉ thật sự làm việc độ 3 hoặc 4 tiếng, ăn uống ở câu lạc bộ. Thời giờ quá dư thừa nên tôi mượn sách chuyên môn của thư viện đọc, mơ một ngày nào đó sẽ lấy lại được bằng hành nghề.

Một buổi tối, bà rên khò khè đau đớn, tôi chạy lại thì nghe bà quát, đi lấy cho ta cái “donut” ngay. Tôi cảm thấy khó chịu quá! Tôi cuống quýt nói, thưa bà giờ này quá khuya, e không có tiệm bánh donut nào mở cửa, bà có thể chờ đến sáng sớm mai không? Bà nổi quạu, phán,

– Đồ ngu! Xuống bảo y tá trực đưa.

Tôi rầm rập chạy báo cáo bà y tá già. Bà cười ngật nghẽo, đưa cho tôi cái vòng cao su màu cam trông giống như ruột xe vespa, bảo, đây, donut là cái này này. Tôi vỡ lẽ, té ra donut cũng là tên gọi của cái vòng đệm cao su, dùng để kê dưới bàn tọa cho êm.

Mấy ngày sau, khi đã hơi khoẻ, bà ngoắc tôi lại, ra lệnh,

– Ê thằng Tàu con, xuống kêu con nhỏ làm tóc lên chải đầu cho ta. Hôm nay ta có khách lại thăm.

Bị chạm nọc nhưng tôi vẫn đủ bình tĩnh, khê thưa,

– Xin bà đừng gọi tôi là Tàu con. Tôi đã 36 tuổi rồi và là người Việt Nam không phải Tàu.

Trái với sự mong đợi của tôi, bà tỏ vẻ thân thiện, ngồi thẳng dậy, tròn mắt, hỏi lại,

– Việt Nam? Việt Nam? Con trai của ta chiến đấu ở Việt Nam và đã mất tích từ năm 1970, cũng trạc tuổi của mi.

Tôi đi từ ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Ngờ ngợ có sự liên quan tới Bác Sĩ John Steinberg mà tôi quen biết khi còn trong quân đội. Kể từ đó, mỗi khi có dịp, tôi gạ gẫm bà kể thêm về người con trai. Bà rất hứng khởi. Sự nghi ngờ ban đầu đã dần dần sáng tỏ. Gom góp các chi tiết và đối chiếu các sự kiện, tôi đã chắc đến 99.99% John Steinberg, con trai của bà, và Bác Sĩ John Steinberg, bạn tôi, là một người bạn quý.

*

Theo bà, John là một đứa trẻ có nhiều cá tính ngay từ nhỏ. Thông minh, bướng bỉnh, tinh thần tự lập cao. Nhiều tự ái, nóng tính, hơi cố chấp và đặc biệt xung khắc với cha. Ông Steinberg muốn hướng chàng thành một doanh gia. John, trái lại, xem Bác Sĩ Albert Schweitzer là thần tượng. Ước vọng trở thành thầy thuốc giỏi, từ bỏ thế giới văn minh, đến các xứ nghèo Phi Châu, mang tài năng và nhiệt tâm phục vụ không điều kiện. Sau khi tốt nghiệp Y Khoa McGill, lúc chuẩn bị nội trú chuyên ngành tại Bệnh Viện Ottawa thì xảy ra một cuộc đấu khẩu dữ dội giữa hai cha con. John giận cha, bỏ qua Mỹ, tình nguyện nhập ngũ. Được huấn luyện quân sự tại Fort Bragg và tu nghiệp chuyên môn tại Womack Army Medical Center NC. Y Sĩ Đại Úy John Steinberg sau đó được gửi qua Việt Nam, bổ sung toán quân y thuộc Liên Đoàn 5 Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ, đóng tại Nha Trang.

John vẫn thư từ liên lạc với bà mẹ đều đặn. Cho đến một buổi chiều ảm đạm mùa thu năm 1970, ba sĩ quan đồng ngũ của binh chủng gõ cửa báo tin con bà đã mất tích khi đang thi hành nhiệm vụ, được ghi vào danh sách M.I.A. Ông Steinberg bị nổi hối hận dày vò, tự đổ lỗi cho chính mình, đã đưa đẩy con trai vào chỗ chết. Ông qua đời ba năm sau.

*

Thời gian John công tác, tôi đang làm việc tại bệnh xá gia đình binh sĩ cũng đồn trú Nha Trang. Chúng tôi cùng đi làm dân sự vụ thường xuyên tại các bản thượng hẻo lánh nên quen biết rồi thân nhau. Thỉnh thoảng tụ tập ăn uống nhậu nhẹt tại các quán bờ biển hoặc đi nghe nhạc phòng trà.

Khi tin John tử trận bay đến phòng làm việc, tất cả ban quân y chúng tôi đều bàng hoàng. John và toán dân sự vụ Việt Mỹ chết bỏ xác khi máy bay trực thăng trực trặc kỹ thuật, đáp tạt xuống bãi đất hẹp gần nhánh sông chảy xiết. B40 bắn rớt ngay lúc vừa cất cánh trở lại. Duy có một y tá Việt Nam tên Công thoát hiểm một cách kỳ diệu. Hắn ngụp lặn, bơi ngược dòng nước, băng rừng suốt đêm đến được nơi an toàn. Quá hoảng loạn trong nỗi kinh hoàng tột độ, Y Tá Công bị hậu chấn thương nặng, chuyển về khoa tâm thần Tổng Y Viện Cộng Hòa điều trị vài tháng rồi được cho giải ngũ. Hắn vẫn đến xin thuốc an thần và thuốc ngủ đều đặn nên từ đó anh em đổi biệt danh “Công Ngủ” thành “Công Không Ngủ”.

Những năm cuối của thập niên 70 và đầu thập niên 80, tôi hay lang thang khắp chợ trời. Tình cờ gặp lại “Công Không Ngủ”. Hắn đã lột xác, trông bảnh bao, da dẻ hồng hào, ra dáng công tử vườn. Hắn khoe buôn bán thuốc Tây, thu nhập khá khá. Hắn bỏ một buổi buôn bán, mời tôi đi nhậu ở tiệm ăn sang trọng trên đường Nguyễn Huệ. Đãi rượu Martell và thuốc thơm ba số. Lúc đã ngà ngà, hắn nhắc lại chuyện cũ. Bật mí tất cả những gì chưa từng bật mí.

*

Chiếc trực thăng chao đảo vì phi công bị B40 xuyên nát cổ. Dù loại súng thi nhau nhà đạn, mọi người nhón nháo chen nhau nhảy xuống. Đạn đạn tròng tréo, có người rớt lịch bịch, có người nằm xuống khi chân chưa chạm đất. Bác Sĩ Steinberg cùng hắn và vài người nữa chạy thẳng xuống sông. Các người kia bơi theo dòng nước. Ông bác sĩ Mỹ to cồng kềnh, bơi hoặc lặn cũng không ổn nên tìm chỗ ẩn nấp dưới đám lau sậy. Vốn là dân xóm Cồn, giỏi bơi lội, lại nhỏ con nên “Công Không Ngủ” nhanh như chớp, phóng xuống giữa dòng, vớ một ống sậy dài, ngậm thờ, lặn ngược dòng, đánh lạc hướng của nhóm du kích chạy xuôi trên bờ đang truy đuổi từng người. Nghe tiếng súng AK nổ ròn rã, hắn biết những bờ bụi chắc chắn là những mục tiêu bị nhắm bắn. Hắn tự khen mình thông minh, không trốn theo ông bác sĩ cũng không bơi xuôi giòng. Rất có thể nhiều người đã lãnh đủ những tràng đạn vừa qua.

Đợi khi bóng dáng đám du kích đã hoàn toàn mất hút, hắn bơi đến chỗ ông bác sĩ thăm dò. Vùng máu loang lổ đang lan rộng chứng tỏ ông đã trúng đạn. Sờ mũi, vạch mắt, nghe tim, biết ông đã chết, hắn chỉ kịp mở nút gài túi áo trên lấy chiếc ví dày cộm, lột chiếc đồng hồ trên tay. Tiếng đám du kích vui cười nghe rõ dần, có lẽ họ trở lại thu nhặt chiến lợi phẩm. Hắn đẩy xác ông bác sĩ ra giữa dòng để gây sự chú ý, giúp hắn có thêm thì giờ lặn ngược dòng trốn càng xa càng tốt. Nằm ẹp dưới nước, chờ trời tối, hắn bước nhanh vào khu cây cối rậm rạp, nhắm hướng sao đi tới. Rạng sáng, hắn gặp một người đàn bà thượng đeo gùi sau lưng, đu con phía trước đi làm rẫy. Hắn bập bẹ vài tiếng thượng học được, xin chỉ đường đến đồn bót gần nhất.

Bài học mưu sinh thoát hiểm, cộng với may mắn cùng sự giúp đỡ của người dân tốt bụng đã đưa hắn trở về bình yên. Lợi dụng việc sống sót hy hữu sau tai nạn, hắn đã đóng kịch rất khéo, giả bệnh, qua mặt được mọi người và giải ngũ. Hắn cho biết trong chiếc ví của ông bác sĩ, ngoài số tiền mặt khá lớn, đủ để hắn sửa sang nhà cửa và mua chiếc xe Honda 90 đời mới, còn có một lá thư, một tấm hình, vài thứ giấy tờ linh tinh. Hắn cho tôi địa chỉ nếu muốn đến xem. Tôi không có dịp vì còn mãi lo chuyện vượt biển.

Sự sống của bà Steinberg kéo dài hơn ước tính của các bác sĩ. Bà cho là lời cầu nguyện của bà đã được lắng nghe và hy vọng phép màu nhiệm sẽ đến qua ơn cứu rỗi. Một tuần trước sinh nhật, bà điện thoại cho hai cô con gái lớn nhắc nhở. Năn nỉ các con cháu sẽ đến và ở chơi với bà một buổi. Bà dặn tôi đến ngày đó phải thu dọn căn phòng trống kể bên sạch sẽ, kê thêm bàn ghế và phụ giúp nhà hàng chăm lo phần ẩm thực.

Tôi chợt có ý nghĩ nhân dịp này sẽ tặng bà một món quà sinh nhật bất ngờ. Đánh điện tín nhờ vợ tôi mang đến “Công Không Ngủ”, hẹn giờ ra bưu điện nói chuyện điện thoại viễn liên. Tôi ngỡ ý muốn mua cái ví của Bác Sĩ Steinberg cùng tất cả các thứ trong đó. Thỏa thuận xong giá cả, tôi yêu cầu hắn tạm thời fax ngay cho tôi những thứ có trong chiếc ví.

Ngày hôm sau, chỉ nhận được bản fax của lá thư và tấm ảnh, nhìn không rõ lắm nhưng chữ có thể đọc mò được. Tiền thì hắn nhận đủ nhưng chiếc ví không bao giờ được gửi. Về sau nghe chú hắn nói, hắn đang tìm đường vượt biên và cái ví sẽ là lá bùa khi xét ưu tiên định cư Mỹ. Sau nhiều năm không ai nhận được tin tức về chuyến tàu của hắn. Có lẽ cái ví cũng theo hắn định cư dưới lòng đại dương.

Buổi sáng sinh nhật, bà dậy thật sớm tuy cả đêm trần trọc. Người làm tóc, người trang điểm bận tít tít. Người ta thay cho bà một bộ đầm sang trọng. Trông bà tươi tỉnh, cười nói huyền diệu, không ai nghĩ rằng đó là một bệnh nhân sắp từ giã cõi trần. Bà nói đã lâu lắm rồi, không thấy mặt mấy đứa cháu ngoại, không biết chúng nó cao lớn thêm và xinh đẹp như thế nào. Bà tưởng tượng sẽ ôm từng đứa, sẽ phủ mưa hôn trên từng phân vuông của những khuôn mặt thiên thần. Sau đó nếu Chúa có bắt đi ngay bà cũng an lòng. Chỉ tưởng tượng thôi mà cảm xúc đã dâng trào trên niềm hạnh phúc ảo.

Các tiếp viên nhà hàng mang thức ăn bày biện đẹp mắt, chiếc bánh sinh nhật hấp dẫn đặt giữa bàn. Tất cả kiên nhẫn chờ được phục vụ. Suốt từ sáng đến quá trưa, bà bồn chồn, đứng ngồi không yên. Vẫn không thấy con cháu xuất hiện. Toàn thể nhân viên hospice không chờ đợi được nữa, bàn nhau tụ tập vây quanh bà, vỗ tay hát bài mừng sinh nhật. Bà gắng gượng ngồi nghe đến câu cuối, xoa tay ra dấu mệt mỏi, để nguyên quần áo nhờ tôi đỡ lên giường. Cô thư ký lẳng xăng lên xuống, liên tục điện thoại khắp nơi, tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Buổi chiều, cô trở lại buồn bã báo tin, cả hai gia đình của hai con gái bà đang vui chơi ở Disney World Orlando Florida từ vài ngày nay.

Bà Steinberg suy sụp tinh thần thấy rõ. Không ăn uống. Đóng cửa, không tiếp bất cứ ai. Tôi trở thành liên lạc viên duy nhất của bà với bên ngoài. Rất khó khăn ép bà uống thuốc đúng giờ. Tối hôm đó, cơn đói đánh thức, bà sai tôi mua một tô súp gà và ly sữa. Tôi mua thêm một chiếc bánh chocolate donut và một cây đèn cầy. Bà chỉ húp vài muỗng súp và một phần ly sữa. Tôi mở bao lấy chiếc donut để trên đĩa giấy, thắp cây đèn cầy, bưng về phía bàn ngủ. Run run hát nho nhỏ, happy birthday to you, happy birthday to you, happy birthday to Mrs. Steinberg...

Bà há hốc miệng ngạc nhiên, im lặng vài khoảnh khắc rồi quay mặt vào tường. Tôi ngỡ bà phản ứng giống như khi nghe nhân viên bệnh viện hát chúc mừng trước đó. Ngờ đâu bà quay lại với đôi mắt ướt, giờ hai tay ôm chầm lấy tôi. Lú lú lượi cảm ơn, cảm ơn. Bà thổi đèn cầy rồi ăn hết chiếc bánh bình dân một cách ngon lành, nói, đây mới chính là cái “donut” mà ta muốn. Bà cảm ơn tôi lần nữa, đã cho bà một sinh nhật tuyệt vời và độc đáo.

Bà vui vẻ trở lại nhanh chóng. Kể đủ mọi chuyện ngày cũ, toàn những chuyện về John. Trong ba người con chỉ có John nhớ sinh nhật của bà, dù đi đâu xa cũng quay về vào ngày ấy. Bà nhất định cho rằng, bằng cách nào đó, chính John đã mượn tôi thực hiện sáng kiến sinh nhật donut. Tôi nói có một món quà sinh nhật và trao cho bà chiếc phong bì đựng bản fax của lá thư và tấm hình. Thêm một lần ngạc nhiên thích thú, bà mở ra. Mở lướt qua tấm hình và đọc vài hàng của lá thư, bà thờ ờ hể hể.

– Những thứ này ở đâu ở đâu ra? Đúng là nét chữ của ta, đây là lá thư ta gửi John cảm ơn lời hỏi thăm sức khỏe khi ta bị té gãy chân và cho biết tình trạng đã ổn định. Làm sao mi có được? Nói ngay, nói ngay! Còn tấm hình mờ nhưng ta biết đó là hình chụp ta và con chó Buddy.

Tôi cho bà biết chuyện thật đời tôi, tất cả những gì tôi nghe về bạn quá cố của tôi, lúc còn sống, lúc lâm nạn và tại sao tôi có được những thứ đó. Bà nhờ tôi kê gối đẩy lưng cao lên. Đọc kinh tạ ơn Chúa. Bà càng tin rằng John đã nhập vào tôi và mang thông điệp của tin mừng đến cho bà.

Bà đã mệt lắm rồi. Linh tính những ngày giờ cuối cùng đã điểm, tôi ở lại bên cạnh bà. Thấy bà không ngủ, tôi hỏi có cần gọi y tá không? Bà không trả lời, cầm tay tôi đặt lên ngực phía trái tim, cặp mắt lạc thần, nhìn vào hư không, nói lảm bảm như người mộng du.

– Baby John của mẹ, con có biết 12 năm nay không có ngày nào mẹ ngưng thương nhớ con? Mẹ nhớ từ tiếng con khóc lúc chào đời..., mẹ nhớ lúc con chập chững những bước đi.... Mẹ nhớ những ngày tuyết đổ mẹ dẫn con vào lớp học giao cho cô giáo vườn trẻ, con nịu áo mẹ không rời, mẹ phải ở với con suốt buổi rồi đem con về.... Mẹ nhớ những đêm con ho cảm lạnh, mẹ thức trắng đêm ôm ru con ngủ.... Mẹ nhớ...Mẹ nhớ.... Mẹ khóc mừng ngày con tốt nghiệp đại học.... Mẹ tưởng con của mẹ sẽ mãi mãi ôm ấm trong vòng tay mẹ. Nhưng con, con... đã đi và đi không trở lại. Lúc sinh thời, cha con nếu có lỗi với con thì cũng chỉ vì yêu con. Hai cha con bây giờ đã xum họp ở thế giới khác, đâu còn giận hờn. Mẹ cũng sắp sửa gặp cha con và con đây. Con ngoan nhé. Mẹ yêu của con.

Tôi lặng yên quỳ xuống đầu giường để bà vuốt tóc. Ước gì thật sự là John để bà trút hết nỗi niềm chất chứa bấy lâu và để cho tình máu tử thăng hoa. Bà chợt tỉnh, nhận ra tôi nhưng vẫn tiếp tục xoa đầu. Ta thấy hình ảnh của John qua con, con cũng là con ta. Bà dí ngón trở lên trán tôi, mỉm cười, nụ cười nhân ái nhất nhận được trong đời, máng yêu, “THĂNG TÀU CON CỦA MẸ”. Chúa ơi! Bà gọi tôi là con và xưng mẹ!

Không biết ai xúc động nhiều hơn ai. Có lẽ không phải là bà mà là tôi. Tôi bỗng buột miệng vô thức... Mẹ, Mẹ... rồi á khẩu. Dòng nước mắt tôi chảy, giọt nước mắt bà lăn dài. Cả hai ôm nhau hoà tan trong nước mắt.

Trưa hôm sau bà lệnh cho cô thư ký mời luật sư gia đình gặp bà thảo luận chuyện quan trọng. Ông ta đang có việc ở Âu Châu nên chỉ nói chuyện qua điện thoại và hứa sẽ đổi vé, bay về trên chuyến gần nhất. Bác sĩ được triệu đến khẩn cấp. Bà Steinberg yếu dần, bỏ ăn từ chiều hôm trước, môi khô. Nuốt khó khăn. Mũi thuốc morphine giảm đau liều cao chỉ giúp bà thiếp đi một chốc. Đắp thêm chăn, xoa bóp chân tay, vẫn còn lạnh. Bà đã bị ảo giác, mất định hướng thời gian và không gian. Liên tục thì thào gọi tên John. Tôi nắm bàn tay lạnh của bà vuốt nhẹ, khẽ gọi, mẹ ơi! mẹ ơi!. Bà thở không bình thường nữa, hắt ra rồi bất động. Bác sĩ vạch mắt, rọi đèn pin soi đồng tử, nhìn đồng hồ lắc đầu. Xong một kiếp người!

Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ mọi người đã có mặt trong phòng. Hai người con gái đi cùng hai luật sư của họ, luật sư gia đình, giám đốc các công ty kinh doanh của gia đình, các đại diện và luật sư của các hội từ thiện, một vài họ hàng thân cận. Tất cả yêu cầu luật sư gia đình công bố di chúc. Họ tranh cãi khá lâu, không ồn ào nhưng rất gay gắt. Không đi đến kết quả nên đồng ý giải quyết sau tang lễ.

Nghe thoang thoang có người đề cập đến tên mình nhưng tôi để ngoài tai vì nghĩ không có gì liên hệ. Luật sư yêu cầu giải tán để nhân viên nhà quản làm phận sự. Nhiều người trước khi bước ra khỏi cửa ném cho tôi cái nhìn khó chịu, có người đi ngang tôi vờ về thù hận ra mặt. Tôi không hiểu tại sao. Không lẽ kỳ thị chủng tộc? Những gì xảy ra trong những ngày vừa qua khiến cho tôi chán ngán tình đời. Một quyết định xệt trong đầu. Đi thật xa. Phải, sẽ đi thật xa để khỏi nhìn thấy những con điều hâu bạc tình bạc nghĩa đang rửa xác một người đàn bà nhân hậu. Tôi bước vào phòng, đặt một nụ hôn trùi mền trên trán bà mẹ nuôi. Nói nhỏ, lạy mẹ, con đi.

Tôi về nhà nhét vội vài bộ quần áo vào va li, bỏ lại tất cả đồ đạc, ra bến xe đò Greyhound mua vé đi thẳng Toronto. Cuộc đời lưu lạc bắt đầu từ đó.

*

Ông luật sư đãi tôi ăn trưa tại một nhà hàng ở khu phố vắng. Chuyện xảy ra 32 năm trước được giải mật. Khi ông đang ở Paris, bà Steinberg điện thoại, muốn sửa di chúc. Ông chấp hành chỉ thị, thuê hãng chuyển phát, soạn thảo văn bản ngay trên chuyến bay khứ hồi. Không may, bà đã không kịp duyệt ký trước khi ra đi. Các cuộc tranh cãi sau khi bà chết bùng nổ giữa các luật sư.

Di chúc chính thức quy định rõ, gia tài được chia làm 3 phần đồng đều, cho 3 người con. Riêng phần của John Steinberg có ghi chú thêm. Vì đã được liệt kê trong danh sách quân nhân mất tích, nên nếu 5 năm sau khi bà mất, vẫn không nhận được tin tức mới, phần này sẽ được chia 50/50. 50% giành cho các cơ quan từ thiện đã chỉ định. 50% sẽ thuộc về 2 người con còn lại.

Theo bản dự thảo di chúc mới, phần của John được sửa lại, sau 5 năm phần này sẽ được trao cho tôi thay vì chia 50/50 cho các cơ quan từ thiện và 2 người con gái. Ông luật sư yếu thế, không thuyết phục được mọi người chấp nhận lời di chúc phi văn bản. Nếu đưa ra toà án phân xử cũng không hy vọng thắng. Kiện cáo có thể kéo dài, sẽ rất tốn kém. Điều quan trọng nhất, người có quyền lợi là tôi thì biệt tích giang hồ, không tìm thấy địa chỉ liên lạc. Bản di chúc cũ được thi hành. "Định mệnh đã an bài", không thể thay đổi. Ông trao cho tôi cuốn băng. Giữ lại như một kỷ niệm, ghi nhận tình thương và lòng hào hiệp của bà mẹ nuôi đối với tôi.

*

– Là triệu phú hụt, cậu có tiếc không?
– Không, không bao giờ. Tôi vẫn nhớ chuyện tái ông thất mã. Trong cái rủi luôn luôn có cái may đền bù. Trong cái may luôn luôn ẩn nấp cái rủi. Nếu lúc đó là triệu phú, nhiều phần đã biến tôi hư hỏng. Tiền không do công sức của mình làm ra là tiền... lèo. Xài tiền lèo thì mình cũng trở thành lèo. Sẽ ỷ lại, không cầu tiến. Vì đã không là triệu phú nên tôi mới là tôi như bây giờ. Bằng lòng với hiện tại.

Tôi có hai bà mẹ. Bà mẹ da vàng để lại vết tích đậm nét da vàng trên thân xác tôi. Bà mẹ da trắng để lại nhiều dấu ấn khắc sâu trong tâm khảm tôi. Tôi yêu cả hai. Nếu đến lễ Vu Lan hay Ngày Của Mẹ có ai hỏi tôi, bông hồng hay bông trắng cài áo? Tôi sẽ bảo, vui lòng cài cho tôi hai bông trắng.

– Xin cạn ly mừng cậu có hai bà mẹ trong đời. Chúc cậu đêm nay ngủ thật ngon, sẽ mơ hội ngộ BÀ MẸ TÂY... có con là “thằng Tàu con”.

Nguyễn Cát Thịnh